TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS - ST
Ngày 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn N** – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản A, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn T và bà Lò Thị Đ; Bị cáo vợ là Quàng Thị L và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 27/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn H** – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản C2, xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Y1 (đã chết) và bà Lò Thị N1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lường Thị T1 và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án: Tại bản án số 52/2020/HSST ngày 20/7/2020 của TAND huyện Sông Mã xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 27/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lường Thị T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản C2, xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 ngày 27/3/2023, tổ công tác Công an xã Y, huyện S làm nhiệm vụ tại bản N, xã Y, huyện S phát hiện bắt quả tang Lường Văn N và Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của N có 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (N, H khai nhận là Heroine); tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen bạc, BKS 26C1- 057.47.

Ngày 28/3/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, kết quả: Cân tịnh số chất bột liên kết màu trắng trong gói Nilon màu hồng thu giữ có khối lượng 0,12 gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu là H.

Tại Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,12 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2023, Lò Văn H từ nhà đi xe mô tô BKS 26C1- 057.47 của gia đình đến nhà Lường Văn N ở bản N, xã S, huyện Sông Mã, đến nơi H hỏi N có ma tuý sử dụng không thì cho H sử dụng cùng, N trả lời là không có và nói cũng đang lên cơn vật. Sau đó, N nói với H là đang có 100.000đ và rủ H cùng đi đến bản Ten Ư, xã S, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý cùng sử dụng chung, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N đi đến bản Ten Ư, đến nơi thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông người dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường 01 gói Nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 100.000đ, mua được ma túy thì N và H quay về nhà. Khi đi về được một đoạn thì dừng lại đi vào trong bụi cây trích trong gói Heroine vừa mua được ra một phần cùng nhau sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại N gói lại bằng mảnh Nilon màu hồng cũ rồi cất để ở trong túi áo khoác bên trái đang mặc, H tiếp tục chở N đi về. Khi về đến bản N, xã

S, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã S phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSSM ngày 15 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn N, Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn N, Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 01 năm 06 tháng tù - 02 năm tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại xe mô tô BKS 26C1- 057.47 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị T1.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị T1 trình bày: chị là vợ của bị cáo Lò Văn H, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình chị, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo H nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 27/3/2023 đối với Lường Văn N, Lò Văn H cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữa là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin)".*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 27/3/2023 bị cáo Lường Văn N đã có hành vi rủ Lò Văn H cùng đi mua ma túy về để sử dụng chung, cả hai đã sử dụng phương tiện của H đi tìm mua được 01 gói ma túy với số tiền là 100.000đ do N bỏ ra. Sau khi mua được ma túy đã trích ra một ít để sử dụng, số còn lại đang cùng nhau vận chuyển trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lường Văn N, Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2023 bị cáo Lường Văn N có hành vi bỏ ra 100.000đ và rủ rê bị cáo Lò Văn H cùng nhau đi mua được là 0,12 gam loại Heroine (Heroin) để cả hai sử dụng chung, sau khi mua được ma túy đã sử dụng một phần, số còn lại đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn H có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lường Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Lò Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h "tái phạm" khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Lường Văn N là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời là người bỏ toàn bộ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo N thì bị cáo H đã sử dụng phương tiện của mình cùng bị cáo N đi tìm mua được ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, do đó HĐXX quyết định áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng tại phiên tòa, tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26C1 – 057.47 xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lò Văn H khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết và có ý kiến đề nghị được trả lại xe nên HĐXX chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn N 01 năm 04 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn H

phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 năm 04 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 27/3/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 066040.

- Trả lại cho chị Lường Thị T1 01 xe mô tô có BKS 26C1 – 057.47.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ – VKS ngày 15/5/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/6/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung